TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2020
V/v: "Tranh chấp L hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Thanh Tâm

2. Bà Lương Thị Như Nga

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 367/ 2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, về việc "*Tranh chấp L hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Thái M, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Tổ 5, ấp Cây Da, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Tuyết L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp Bảo Thị, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp Cây Da, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(ông M, bà L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2020, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Phạm Thái M trình bày:

Năm 1996 ông và bà Bùi Thị Tuyết L tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Từ đó, dẫn đến việc hôn nhân không thể kéo dài. Nay thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn với bà L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung là: Anh Phạm Thành Đạt, sinh năm 1997 và anh Phạm Thành, sinh năm 1999. Hiện con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường và có khả năng lao động. Do vậy, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 14/7/2020, bị đơn là bà Bùi Thị Tuyết L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Phạm Thái M như ông M đã trình bày là đúng. Vợ chồng ông bà chung sống từ năm 1996 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không có hạnh phúc do nhiều nguyên nhân. Nay ông M có yêu cầu xin L hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Như ông M đã trình bày. Hiện con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường và có khả năng lao động. Do vậy, bà L cũng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm*: Chứng M nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh (bản sao), bản tự khai**.**

* *Các chứng cứ do Tòa án thu thập được:* Biên bản lấy lời khai, giấy chứng M nhân dân (bản phô tô).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị không công nhận ông Phạm Thái M và bà Bùi Thị Tuyết L là vợ chồng.

+ Về con chung: Đã trưởng thành nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Nguyên đơn - ông Phạm Thái M có yêu cầu L hôn với bị đơn - bà Bùi Thị Tuyết L nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc L hôn; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bị đơn - bà Bùi Thị Tuyết L có nơi cư trú tại tổ 5, ấp Cây Da, xã Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Thái M và bà Bùi Thị Tuyết L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. ông M xin L hôn, bà L đồng ý nên nguyện vọng chấm dứt quan hệ hôn nhân của anh chị là có cơ sở. Tuy nhiên, do ông bà không đăng ký kết hôn nên căn cứ các điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử không công nhận ông M và bà L là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung*: Hiện con chung của ông M và bà L đã trưởng thành, phát triển bình thường và có khả năng lao động. Do vậy, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Các đương sự xác định không có nợ chung.

[3] Về án phí: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Phạm Thái M và bà Bùi Thị Tuyết L là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Ông Phạm Thái M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí L hôn sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 06238 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Ông M đã nộp đủ tiền án phí L hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND T.ĐN;
- VKSND TPLK;
- CC THADS TPLK;
- UBND x. Bình Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2015/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2015
V/v: "Xin L hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Vũ Thị Thu Trang**.
- Các Hội thẩm nhân dân**: 1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**
2/ Bà Trương Thị Bích Liên
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi**
- Đại diện VKSND Thị xã Long Khánh: Không tham gia.

Ngày 22/6/2015 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2015/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2015 về việc: "Xin L hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2015/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2015 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Chị Lê Thị Ngọc Loan, sinh năm 1994**

Địa chỉ: tổ 10, ấp Bảo Vinh B, xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Anh Hồ Vạn Chí Tường, sinh năm 1984**

Địa chỉ: ấp Ruộng Tre, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHAÄN THAÁY:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2015 và bản tự khai ngày 30/3/2015, nguyên đơn - chị Lê Thị Ngọc Loan trình bày:**

Năm 2012 chị và anh Hồ Vạn Chí Tường tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung vợ chồng

không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Do sống chung với gia đình chồng nên càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ đó dẫn đến việc vợ chồng không tôn trọng nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết L hôn với anh Tường.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: Không có.

*** Tại bản tường trình ngày 30/3/2015 bị đơn- anh Hồ Vạn Chí Tường trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Loan như chị Loan đã trình bày là đúng. Vợ chồng anh chị chung sống từ năm 2012 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không có hạnh phúc do nhiều nguyên nhân. Nay chị Loan có yêu cầu xin L hôn, anh đồng ý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

XEÙT THAÁY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Lê Thị Ngọc Loan và anh Hồ Vạn Chí Tường tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Loan xin L hôn, anh Tường đồng ý nên nguyện vọng chấm dứt quan hệ hôn nhân của anh chị là có cơ sở. Tuy nhiên, do anh chị không đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên không công nhận chị Loan và anh Tường là vợ chồng.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Loan phải nộp 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 27, Điều 33, Điều 131 - Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận chị Lê Thị Ngọc Loan và anh Hồ Vạn Chí Tường là vợ chồng.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nơ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Loan phải nộp 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị Loan đã nộp sang án phí. Theo biên lai thu tiền số BL số: 000987 ngày 30/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND TXLK;
- THA TXLK;
- Các đương sự;
- Lưu HS

Vũ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**